

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11- HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----*&-----

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2026

Số:130/2026/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2025)

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/02/2026

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

*** Anh Vũ Minh N, sinh năm 1996**

Địa chỉ: Weststraße 3, 59174 K – M - Cộng hòa liên bang Đ

Số hộ chiếu: N2260442 cấp ngày 11/11/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Berlin

*** Chị Phạm Khánh N1, sinh năm 2003**

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội nay là xã P, TP. Hà Nội

Số CCCD: 001303036698 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 18/05/2021

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Minh N và chị Phạm Khánh N1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/06/2023 tại UBND huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội.

Quá trình chung sống, anh N và chị N1 đều xác nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp. Mặc khác vợ chồng mỗi người sống một nơi nên không có sự quan tâm chia sẻ với nhau

Nay anh N và chị N1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên xác nhận không có
- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết
- Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận để chị N1 chịu cả lệ phí giải quyết việc ly hôn

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Minh N và chị Phạm Khánh N1
- **Về con chung:** Hai bên xác nhận không có do đó Tòa án không xem xét
- **Về tài sản, nhà ở chung, công nợ chung:** Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Khánh N1 chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002719 ngày 29/01/2026 tại Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- UBND huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội số 07/2023 ngày 16/06/2016.
- Các đương sự
- Lưu HS, VP;

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu

